

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1- Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, thể hiện tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Hệ thống pháp luật, chính sách bảo hiểm xã hội bao gồm các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp đã từng bước được hoàn thiện, đồng bộ, phù hợp với thực tế đất nước và thông lệ quốc tế. Quỹ bảo hiểm xã hội được hình thành, quản lý thống nhất, tập trung trong toàn quốc; đã khẳng định và phát huy vai trò là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, sự bảo đảm thay thế, hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi gặp phải những rủi ro trong cuộc sống, đặc biệt khi hết tuổi lao động.

2- Công tác bảo hiểm xã hội của tỉnh cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả khả quan. Bộ máy tổ chức, nhân lực của Bảo hiểm xã hội các cấp ngày càng được kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên. Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đều tăng qua các năm. Năm 2013, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 18,4% tổng số người trong độ tuổi lao động (125.091/679.468 người); tỷ lệ đóng bảo hiểm thất nghiệp chiếm 90,7% số người tham gia bảo hiểm xã hội (113.564/125.091 người). Năm 2017, các tỷ lệ này lần lượt là 25,6% (177.582/693.990 người) và 93,7% (166.445/177.582 người). Trong 05 năm (2013-2017), có thêm 7,2% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội (tăng 52.491 người). Tỷ lệ tăng trung bình hàng năm đạt 1,4%. Trong đó các khối đóng góp chính: Khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 4,0% (28.453 người); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 2,8% (20.279 người); các khối còn lại tăng 0,4% (3.759 người). Đến tháng 06/2018, có 26,1% số người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội (182.147/697.046 người), tỷ lệ đóng bảo hiểm thất nghiệp chiếm 94,4% số người tham gia bảo hiểm xã hội (171.941 người).

3- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chống trôn đóng, nợ đóng, trục lợi trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội được quan tâm thực hiện theo quy định. Việc chi trả chế độ bảo hiểm xã hội kịp thời, đúng quy định đã góp phần khuyến khích người dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội. Kết thúc năm

2013, có 26,7% số người sau độ tuổi nghỉ hưu hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng (46.590 người); số người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục, hồi sức khỏe là 54.823 lượt người. Tính đến ngày 30/6/2018, hơn 28,90% số người sau độ tuổi nghỉ hưu hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng (50.513 người, tăng 2,2% so với cuối năm 2013); số người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục, hồi sức khỏe là 38.051 lượt người.

4- Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội vẫn còn những hạn chế, vướng mắc như: Năng lực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật; chất lượng, phong cách phục vụ chưa đáp ứng sự hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội. Vẫn còn một bộ phận không nhỏ người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của bảo hiểm xã hội trong hệ thống an sinh xã hội. Tình trạng trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội chậm được khắc phục. Việc mở rộng và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội còn dưới mức tiềm năng: Đến tháng 6/2018, có 0,2% lực lượng lao động thuộc khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội (1.116/516.015 người); độ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm (tốc độ tăng bình quân 1,4%/năm trong giai đoạn 2013-2017). Số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần hàng năm tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao: Năm 2013 là 5.869 người (chiếm 5,1% số người tham gia bảo hiểm xã hội trong độ tuổi lao động); năm 2017 là 4.744 người (chiếm 2,6% số người tham gia bảo hiểm xã hội ở độ tuổi lao động).

5- Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nhấn mạnh đến các nguyên nhân chủ quan như: Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa thường xuyên, chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao, chưa thật sự tạo được sự tin tưởng để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Một số cấp uỷ, chính quyền còn nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng hoặc coi công tác bảo hiểm xã hội là việc riêng của cơ quan Bảo hiểm xã hội nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của một số cơ quan, đơn vị liên quan còn hạn chế. Sự phối hợp của các ngành chức năng trong trao đổi thông tin, dữ liệu quản lý còn thiếu đồng bộ, chưa thường xuyên nên hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội chưa đạt yêu cầu.

Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người lao động, người sử dụng lao động về vai trò, mục đích, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội chưa đầy đủ; ý thức tuân thủ pháp luật, nhất là của người sử dụng lao động còn hạn chế, thậm chí cố ý vi phạm.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, vừa cấp bách, vừa lâu dài nhằm tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận, thống nhất tư tưởng và hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị; của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân trong tỉnh.

- Góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

2- Yêu cầu

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, có phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể đề các cấp ủy Đảng, các Ban Đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan, đơn vị của tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ cải cách bảo hiểm xã hội; phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

- Hưng Yên là tỉnh được Trung ương giao tự cân đối thu - chi ngân sách, nên quá trình thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW phải được triển khai sớm theo lộ trình, với quyết tâm chính trị cao, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cơ quan tham mưu trong quá trình tổ chức thực hiện.

III- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng diện bao phủ, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1- Giai đoạn đến năm 2021:

Phần đầu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trên toàn tỉnh, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4 (49 giờ/năm); chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

2.2- Giai đoạn đến năm 2025:

Phần đầu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trên toàn tỉnh, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi, khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp, có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

2.3- Giai đoạn đến năm 2030:

- Phần đầu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trên toàn tỉnh, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi, khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp, khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

- Để đạt được mục tiêu bao phủ bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 28-NQ/TW, phần đầu từ nay đến năm 2030, có thêm 36,1% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội (267.501 người), bình quân mỗi năm tăng tương ứng 2,78% (20.577 người), trong đó: Khối doanh nghiệp nước ngoài phần đầu tăng 14,9% (110.328 người); khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh: 14,9% (110.833 người); khối khác: chiếm 1,5% (10.774 người); khu vực phi chính thức: 4,80% (35.567 người). Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp chiếm từ 95% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; chỉ đạo, điều hành của chính quyền; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

- Cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; các sở, ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn xác định rõ nhiệm vụ phát triển, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hàng năm và từng giai đoạn xây dựng chỉ tiêu cụ thể trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho các huyện, thành phố.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

- Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh huyện, thành phố phối hợp với ngành Bảo hiểm xã hội tăng cường thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình hành động này của Tỉnh ủy, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội, góp phần cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận đầy đủ các thông tin cũng như quy trình, cách thức tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổ chức tốt kênh thông tin trực tiếp với các chủ doanh nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc chăm lo đến đời sống, sức khỏe người lao động, để người lao động yên tâm với công việc, gắn bó với doanh nghiệp. Mặt khác, giúp cho các doanh nghiệp hiểu rõ việc tuân thủ pháp luật, cụ thể là tuân thủ quy định về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và trách nhiệm xã hội là một nghĩa vụ của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội các cấp; rà soát, sửa đổi quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo theo hướng phân công nhiệm vụ cụ thể đối với mỗi thành viên; nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tham mưu, điều phối hoạt động của các ngành trong việc phối hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Triển khai các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp kết hợp với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội, tăng mạnh số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đi đôi với chú trọng tăng số người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Quản lý tốt các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê nhà xưởng sản xuất, kinh doanh để tránh tình trạng chủ doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội rồi bỏ trốn, gây khó khăn cho việc thu nợ của cơ quan bảo hiểm xã hội, chót sổ, trả sổ và các quyền lợi hợp pháp khác cho người lao động.

- Về bảo hiểm xã hội bắt buộc: Tập trung phát triển các đối tượng là người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh; hộ kinh doanh cá thể; tổ hợp tác, người lao động làm việc trong các đơn vị dịch vụ sự nghiệp công. Triển khai quy định bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ

01 tháng đến dưới 03 tháng.

- Về bảo hiểm xã hội tự nguyện: Tập trung phát triển đối tượng là nhân dân trong độ tuổi lao động có thu nhập ổn định, người lao động có nguyện vọng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, theo đó: Đối tượng thuộc hộ nghèo tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 30% mức đóng; hộ cận nghèo được hỗ trợ 25%; các đối tượng khác được hỗ trợ 10%. Nghiên cứu, áp dụng các chính sách hỗ trợ khác để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Về bảo hiểm thất nghiệp: Tập trung phát triển đối tượng là người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh; hộ kinh doanh cá thể; tổ hợp tác, người lao động làm việc trong các đơn vị dịch vụ sự nghiệp công chuyển thành công ty cổ phần hoặc hoạt động như công ty cổ phần.

4- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

- Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp trong thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức tốt công tác thu, công tác giải quyết, chi trả chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; phối hợp kiểm tra, thanh tra liên ngành để kịp thời phát hiện, hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi cố tình lạm dụng, trục lợi, làm cản trở, gây khó khăn hoặc làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng để thực hiện nghiêm, hiệu quả các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là đối với các hành vi trốn đóng, nợ đóng, trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội có thẩm quyền xử phạt các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; đồng thời, tuyên truyền, động viên các doanh nghiệp và người lao động có quyền khiếu nại, hoặc khởi kiện cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nếu phát hiện có sai phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

5- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và khuyến khích, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân; huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

- Quyết liệt chỉ đạo các giải pháp về cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh để cải thiện môi

trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn vốn trong, ngoài nước vào địa bàn tỉnh để tạo việc làm cho người lao động; bên cạnh đó quan tâm tạo mọi điều kiện về cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm thu hút lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện tốt các chủ trương, cơ chế về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động thông qua các đề án khuyến khích tích tụ ruộng đất, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế, cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp sạch, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế trang trại sản xuất quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục có cơ chế hỗ trợ phát triển công tác dạy nghề, tạo việc làm, phát triển thị trường lao động, giúp cho người lao động nông nghiệp, lao động phi chính thức chuyển dịch sang lao động ở khu vực chính thức (có tham gia quan hệ lao động thông qua hợp đồng lao động) để có điều kiện thu nhập cao, ổn định và có khả năng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực có sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản ổn định sản xuất, kinh doanh, bảo đảm việc làm cho người lao động khi điều kiện thị trường khó khăn, giảm thiểu khả năng cắt giảm lao động hoặc đóng cửa, phá sản.

- Nghiên cứu xây dựng quỹ hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để huy động các nguồn lực xã hội, các nhà tài trợ trong và ngoài nước để hỗ trợ đóng hoặc đóng thêm để cải thiện mức hưởng cho các đối tượng tham gia, phát huy truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc.

6- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả của tổ chức bảo hiểm xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể và cá nhân tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

- Bảo hiểm xã hội các cấp tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện tốt nguyên tắc “đóng - hưởng” gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; đảm bảo công bằng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và ngày càng nâng cao quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đi trước một bước trong ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh

vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; bảo đảm để bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Có cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; chỉ đạo các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người lao động, doanh nghiệp thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hướng tới mục tiêu tiến bộ, công bằng và bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và hội nhập.

2- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 28-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên; xây dựng kế hoạch thực hiện; thường xuyên tuyên truyền, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

3- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, công nhân, viên chức và người lao động tích cực tham gia và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW và Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam,
- Các Ban Đảng tỉnh, BCS Đảng, Đảng Đoàn,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- UBND huyện, thành phố,
- LĐVPTU,
- CV^N,

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Đỗ Tiến Sỹ